

Số: 42/2025/NQ-HĐND

Thành phố Huế, ngày 08 tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định khu vực không được phép chăn nuôi,  
vùng nuôi chim yến trên địa bàn thành phố Huế**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;*

*Xét Tờ trình số 17334/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn thành phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn thành phố Huế.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn thành phố Huế.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nghị quyết này không áp dụng đối với trường hợp nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.

## **Điều 2. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi**

Khu vực không được phép chăn nuôi là khu vực thuộc các xã, phường trên địa bàn thành phố Huế và các khu vực khác được quy định theo Phụ lục đính kèm.

## **Điều 3. Quy định vùng nuôi chim yến**

1. Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực được quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này và các địa bàn thuộc khu công nghiệp, khu kinh tế.

2. Cơ sở nuôi chim yến phải tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý nuôi chim yến được quy định cụ thể như sau:

a) Nhà yến, trang thiết bị sử dụng cho hoạt động nuôi chim yến phải đảm bảo phù hợp tập tính hoạt động của chim yến;

b) Có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động nuôi chim yến, có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Có hồ sơ ghi chép và lưu trữ thông tin về hoạt động nuôi chim yến, sơ chế, bảo quản tổ yến bảo đảm truy xuất được nguồn gốc sản phẩm chim yến;

d) Thiết bị phát âm thanh để dẫn dụ chim yến có cường độ âm thanh đo tại miệng loa không vượt quá 70 dBA (đề xi ben A); thời gian phát loa phóng để dẫn dụ chim yến từ 5 giờ đến 11 giờ 30 và từ 13 giờ 30 đến 19 giờ mỗi ngày, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản này;

đ) Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày 05 tháng 3 năm 2020 (ngày Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ có hiệu lực thi hành) nhưng không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này thì phải giữ nguyên trạng, không được coi nói; nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300 m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh;

e) Không săn bắt; không dẫn dụ chim yến để sử dụng vào mục đích khác ngoài mục đích nuôi chim yến để khai thác tổ yến, nghiên cứu khoa học.

3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tự di dời cơ sở nuôi chim yến hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực và không thuộc vùng nuôi chim yến quy định tại Khoản 1 Điều này. Trường hợp không di dời thì phải giữ nguyên hiện trạng và phải đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết này.

## **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2025.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa VIII, Kỳ họp lần thứ 11 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2025./.*

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: TC; NN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo thành phố; Cổng TTĐT thành phố;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Lưu**